

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2020

*V/v ly hôn giữa chị H
và anh V*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai H, sinh năm 1981 (có mặt).

ĐKKHKT: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983 (có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Mai H trình bày: Chị kết hôn với anh V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 04-9-2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa trong cuộc sống do anh V mắc nghiện ma túy, đã 02 lần phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần 1 vào năm 2011 bị Tòa án

nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù; lần thứ 2 vào đầu năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù. Chị đã cố gắng khắc phục động viên anh V cai nghiện nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh V đánh chị, chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2- 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Về nuôi con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Trần Thị Kim A, sinh ngày 03-3-2011 và Trần Hoàng A1, sinh ngày 09-7-2014. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, nếu không được chị xin được trực tiếp nuôi cháu Hoàng A, để anh V trực tiếp nuôi cháu Kim A1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự bị đơn anh Trần Quốc V trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không có trách nhiệm với gia đình chồng và do gia đình chị H can thiệp sâu vào cuộc sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H bỏ nhà đi từ tháng 02-2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H ly hôn anh, anh đồng ý. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Thị Kim A, sinh ngày 03-3-2011 và Trần Hoàng A1, sinh ngày 09-7-2014. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng Anh. Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh V; Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Hoàng A1, sinh ngày 09-7-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 03-3-2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[3] Anh V có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị H và anh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã T vào ngày 04-9-2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hơn nữa do anh V mắc nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng hay xô sát cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, sống ly thân từ cuối tháng 02- 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị H, anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện xin ly hôn anh V, anh V cũng đồng ý. Vì vậy, cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh V có 02 con chung là Trần Thị Kim A, sinh ngày 03-3-2011 và Trần Hoàng A1, sinh ngày 09-7-2014. Chị H và anh V đều có nguyện vọng xin được nuôi con, vì vậy cần giao cháu Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kim A1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu Kim A1 có nguyện vọng được ở với anh V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về tài sản chung*: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Mai H và anh Trần Quốc V.

2. *Về nuôi con chung*: Giao Trần Hoàng A1, sinh ngày 09-7-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 03-3-2011 cho anh V

trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006186 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

Hưng Hà, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nơi và bà Vũ Thị Khánh Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 14-5-2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Xét thấy: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đăng, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Típ, xã Hòa Tiến, huyện H, tỉnh Thái Bình, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 14-5-2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 9 giờ 00’ ngày **18 tháng 8 năm 2020**;

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn